

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HSST

Ngày 15/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại, bà Lý Thị The.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS, ngày 09/03/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 04/04/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A Kh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1976, tại xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Nậm Ng, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Sùng Khua D (đã chết) và con bà Lầu Thị D (đã chết);

Bị cáo có 05 anh, em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ: Vàng Thị L, sinh năm 1979, trú tại: Bản Nậm Ng, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại: bản Nậm N, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người bào chữa: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/11/2021, Sùng A Kh, sinh năm 1976 trú tại bản Nậm Ng, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu tự một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX 110, xe không có biển kiểm soát của gia đình Kh đi chuyển đến bản Tà T, xã Tà T để tiêm vắc - xin phòng chống dịch Covid-19, khi đến bản Tà T thì Khai gặp 02 người thanh niên lạ mặt nói người nghiện ma túy thì không được tiêm nên Kh đã quay về nhà. Khi Kh đi đến đoạn đường ngã ba rẽ vào bản Nậm D, xã Tà T thì Kh gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đang đi ngược chiều không rõ họ tên địa chỉ. Qua trao đổi, Kh hỏi mua của người đàn ông này 01 gói, được gói bên ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên trong chứa 01 gói Thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu cam- nâu với giá 100.000 đồng để sử dụng. Kh cất giấu gói Thuốc phiện vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày 07/11/2021 Kh điều khiển xe mô tô đến đường lên bản thuộc địa phận bản Cao Ch, xã Tà T thì gặp tổ công tác Công an xã Tà T đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang đối với Sùng A Kh về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tiến hành thu giữ niêm phong gói Thuốc phiện để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 103 ngày 08/11/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường T, đã kết luận: 01 (Một) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc vật chứng thu giữ của Sùng A Kh có khối lượng là 2,78 gam.

Tại bản kết luận giám định số 844 ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (Một) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc vật chứng thu giữ của Sùng A Kh gửi đến giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Cáo trạng số 23/ CT- VKS-MT ngày 08/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị can: Sùng A Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Sùng A Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Sùng A Kh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh nilon màu cam nâu còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave RSX 110 cho gia đình bị cáo Sùng A

Kh. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Đề nghị miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Sùng A Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh nilon màu cam nâu sau khi xác định khối lượng vật chứng - Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX 110 bị thu giữ, đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Kh, khi bị cáo lấy xe đi làm phương tiện đi lại gia đình bị cáo không biết bị cáo đi mua thuốc phiện mang về để sử dụng hút. Do đó đề nghị trả lại xe cho gia đình bị cáo. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt là người đã bán Thuốc phiện cho Kh quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T không xác định được những người này là ai nên không thể xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Bị cáo không có ý kiến bổ sung bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Sùng A Kh, sinh năm 1976, trú tại bản Nậm Ng, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, với mục đích tìm mua chất ma túy (Thuốc phiện) mang về để sử

dụng. Hồi 16 giờ 45 phút ngày 07/11/2021, tại đường lên bản thuộc địa phận bản Cao Ch, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu Sùng A Kh đang tàng trữ trái phép với khối lượng là 2,78 gam Thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an xã Tà T phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Sùng A Kh đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại Điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Nhựa thuốc phiện... có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam”

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo Kh tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 2,78 gam Thuốc phiện, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Kh đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 mảnh giấy trắng và 01 mảnh nilon màu cam nâu còn lại sau khi xác định khối lượng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX 110 của gia đình bị cáo mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi lại, khi bị bắt bị cáo bị thu giữ chiếc xe mô tô Honda Wave RSX 110 đây là tài sản chung của gia đình bị cáo. Do đó HĐXX nhất trí trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave RSX 110 cho gia đình bị cáo. HĐXX căn cứ theo điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn,

gia đình bị cáo là hộ nghèo. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Sùng A Kh** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sùng A Kh **02** (Hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ (ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy trắng và 01 mảnh nilon màu cam nâu còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; Trả lại xe mô tô Honda Wave RSX 110 cho bị cáo Sùng A Kh (Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án Sùng A Kh giữa Công an huyện Mường T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T: 01 xe mô tô Honda Wave RSX 110 màu sơn đen, xe không có biển kiểm soát có số khung RLHJC5249DY033790, số máy JC52R-6049113 xe đã qua sử dụng, và 01 chìa khóa xe mô tô). Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí HSST cho bị cáo Sùng A Kh.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T – THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người bào chữa;
- Người có QLVNQLQ
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lò Thị Chiến